

Số: /KH-SDTTG

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chương trình số 22-CTr/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 212/KH-UBND của UBND tỉnh; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo trong thực hiện Chương trình số 22-CT/TU giai đoạn 2026-2030.

- Phát huy vai trò của Sở Dân tộc và Tôn giáo trong tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc; triển khai có hiệu quả Hợp phần thứ hai của Chương trình theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường trách nhiệm của các phòng chuyên môn trong tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng và thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

- Phân công rõ trách nhiệm từng phòng, đơn vị thuộc Sở; tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã có đồng bào dân tộc thiểu số.
- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 22-CT/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 212/KH-UBND của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ trì rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, đề án, chương trình, dự án nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn và các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã trong việc tổ chức triển khai các chính sách dân tộc; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Tham mưu ban hành các giải pháp nhằm ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và cải thiện chất lượng cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến các quy định mới của Trung ương về công tác dân tộc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc các cấp nhằm bảo đảm việc triển khai chính sách thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác dân tộc; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Dân tộc và

Tôn giáo, các bộ, ngành Trung ương theo quy định; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026-2030

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong Chương trình giai đoạn 2026-2030; thực hiện vai trò cơ quan đầu mối tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn, theo dõi và đánh giá các nội dung liên quan thuộc Hợp phần I và chủ trì triển khai Hợp phần II của Chương trình theo quy định.

- Rà soát, xác định đối tượng, địa bàn và nội dung thụ hưởng; tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và hằng năm; tổng hợp nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề xuất danh mục nhiệm vụ, dự án và các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với mục tiêu, yêu cầu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức đối ứng ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và các chính sách, giải pháp nhằm triển khai thực hiện Chương trình hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp; tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch vốn và huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình; theo dõi tình hình phân bổ, giải ngân, quản lý và sử dụng nguồn vốn, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình; tổng hợp tình hình triển khai các nội dung liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi được giao; theo dõi kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện, hiệu quả sử dụng nguồn lực; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ; tham mưu khen thưởng hoặc kiến nghị xử lý đối với các tập thể, cá nhân theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, cuối kỳ, báo cáo chuyên đề, đột xuất theo quy định tại

Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu, thực hiện công khai thông tin về Chương trình; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo cùng các cơ quan có liên quan theo quy định.

3. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, nâng cao nhận thức

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; tuyên truyền nội dung Chương trình số 22-CT/TU và Kế hoạch số 212/KH-UBND đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền; xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu tuyên truyền về công tác dân tộc.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân tộc

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; cán bộ trực tiếp tham gia quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; đội ngũ người có uy tín, trưởng thôn, bí thư chi bộ và các lực lượng nòng cốt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; quản lý đầu tư, quản lý tài chính, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ và cộng đồng trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hướng dẫn khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng, kỹ năng phát triển cộng đồng, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình cho đội ngũ cán bộ các cấp.

- Thường xuyên đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc; rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

5. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện Chương trình

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp hằng năm, trung hạn đối với các nhiệm vụ thuộc Hợp phần thứ hai; tham mưu xây dựng phương án phân bổ nguồn lực theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, bảo đảm ưu tiên các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các nhiệm vụ cấp thiết.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương lập kế hoạch, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ phân bổ, giải ngân và sử dụng các nguồn vốn thực hiện Chương trình; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn khi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn; bảo đảm việc thực hiện đúng quy định của pháp luật, đúng mục tiêu, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, nợ đọng xây dựng cơ bản hoặc sử dụng nguồn vốn sai mục đích.

- Khuyến khích huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong đầu tư phát triển sản xuất, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, đào tạo nghề, tạo việc làm và cải thiện đời sống đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và theo giai đoạn đối với việc thực hiện Chương trình số 22-CT/TU và Kế hoạch số 212/KH-UBND tại các sở, ngành, UBND các xã và các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc Hợp phần thứ hai của Chương trình.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án; kiểm tra tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân, việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách dân tộc, các chương trình, dự án, mô hình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai

để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ việc thực hiện Kế hoạch; đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, hiệu quả đầu tư, tác động của các chính sách đối với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong giai đoạn tiếp theo. Cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá Chương trình; thực hiện công khai kết quả triển khai theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; xử lý hoặc tham mưu xử lý các vi phạm, kiến nghị khắc phục những tồn tại, hạn chế; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Chương trình.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác dân tộc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình số 22-CT/TU và Kế hoạch số 212/KH-UBND, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu của tỉnh và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định; triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo theo yêu cầu và lộ trình của Trung ương và của tỉnh.

- Ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ báo cáo điện tử, thống kê, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng chính sách về công tác dân tộc. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc; phát triển các sản phẩm truyền thông số, tăng cường cung cấp thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua môi trường số.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc và cán bộ cơ sở; hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Công tác dân tộc

- Là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 212/KH-UBND.

- Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn và UBND các xã triển khai thực hiện. Tham mưu hướng dẫn các xã tổ chức triển khai thực hiện phụ lục 4 kèm theo Kế hoạch số 212/KH-UBND. Chủ trì tham mưu triển khai Hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp; xây dựng phương án phân bổ nguồn lực theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; định kỳ sơ kết, tổng kết. Xây dựng các báo cáo 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất gửi UBND tỉnh, Tỉnh ủy.

- Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất điều chỉnh các cơ chế, chính sách khi cần thiết. Phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại cơ sở.

2. Phòng Chính sách

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc

- Tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch, chính sách đặc thù của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách hỗ trợ các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; chính sách phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, bình đẳng giới và nâng cao chất lượng đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, ổn định dân cư; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển du lịch cộng đồng; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thúc đẩy bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chính sách dân tộc do các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả, đánh giá hiệu quả chính sách, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất cơ chế, chính sách mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2026-2030. Theo dõi công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan

liên quan xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện chính sách, giải quyết kiến nghị của địa phương; tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch thuộc lĩnh vực được giao. Xây dựng báo cáo chuyên đề, đột xuất, tham mưu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch trong từng giai đoạn theo nhiệm vụ được phân công.

3. Văn phòng Sở

- Tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số; triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và theo dõi việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc và theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; phát huy vai trò người có uy tín; phát động các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Tham mưu thực hiện công tác chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi chức năng của Sở; phối hợp với các phòng chuyên môn xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch. Phối hợp với Phòng Công tác dân tộc tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Phòng Tôn giáo

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp với các phòng chuyên môn và các địa phương triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch số 212/KH-UBND gắn với công tác dân tộc, tôn giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tham mưu, hướng dẫn và tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc và tín đồ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Trung ương và địa phương phát động; phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham mưu giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật, góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội và tạo môi trường thuận lợi để triển khai hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động tà đạo, hiện tượng tôn giáo mới hoặc kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại các địa phương.

(có biểu phân công các phòng chủ trì theo dõi, phối hợp, đánh giá)

Trưởng các phòng chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh (bc);
- PCT UBND tỉnh Phan Thế Tuấn (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT, CTDT.

GIÁM ĐỐC

Đào Duy Trọng

